

Số: **206** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng **11** năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh năm 2023, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cấp xã*) và ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Qua hơn ba năm thực hiện quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh, ngoài những kết quả đạt được, vẫn còn có một số hạn chế, bất cập như: Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và mức khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố (bãi bỏ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ) quy định giao cho UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoản kinh phí đối với các tổ chức chính trị -

xã hội ở cấp xã. Theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì mức khoán quỹ phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố có tăng lên so với trước đây.

Vì vậy, Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh không còn phù hợp, cần thiết phải ban hành Nghị quyết thay thế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố (*Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2023*); tạo cơ sở pháp lý việc bố trí kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thực hiện việc bố trí, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo tính khả thi sau khi Nghị quyết ban hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

Sau khi xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Nội vụ đã tổ chức tổ chức 02 lần lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của cán bộ, công chức và người dân theo quy định, đồng thời đã tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về dự thảo Nghị quyết; đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét ban hành (tại Báo cáo số 1822/BC-STP ngày 29/9/2023 của Sở Tư pháp).

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 7 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Điều 5. Khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 7. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

b) Cán bộ, công chức cấp xã.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

e) Cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

2.3. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Số lượng

Dự thảo Nghị quyết lần này không quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, vì theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP việc giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hằng năm sẽ thực hiện bằng một Nghị quyết riêng.

b) Chức danh

Dự thảo Nghị quyết quy định 12 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã gần giống với Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh, chỉ thay thế chức danh Kế hoạch - giao thông - thủy lợi ở xã hoặc Kế hoạch - thương mại - dịch vụ - đô thị ở phường, thị trấn bằng chức danh nhân viên thú y để đảm bảo theo quy định của Chính phủ. Gồm có 12 chức danh sau:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam;
- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
- Nhân viên thú y;
- Văn thư - lưu trữ (cấp xã loại I và loại II);

- Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, truyền thông hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, truyền thông - Lao động, thương binh và xã hội;
- Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội.

c) Mức phụ cấp

Mức phụ cấp hàng tháng quy định căn cứ vào trình độ chuyên môn, tính chất, khối lượng công việc của mỗi chức danh và mức khoán phụ cấp của trung ương đối với từng loại xã, phường, thị trấn. Theo đó mức phụ cấp hàng tháng cao nhất 1,5 và thấp nhất 1,3 mức lương cơ sở; chênh lệch phụ cấp đối với người cùng chức danh nhưng khác nhau về trình độ chuyên môn là 0,1 mức lương cơ sở. Người cùng chức danh giữa các loại xã không có chênh lệch phụ cấp. Tổng chi trả phụ cấp hàng tháng và nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bình quân cấp xã loại I: 21,98 mức lương cơ sở (tăng hơn mức phụ cấp củ 2,84 lần lương cơ sở, cao hơn mức khoán của trung ương 0,98 lần mức lương cơ sở); cấp xã loại II: 18,84 lần lương cơ sở (tăng hơn mức phụ cấp củ 2,45 mức lương cơ sở, cao hơn mức khoán phụ cấp của trung ương 0,84 mức lương cơ sở), cấp xã loại III: 15,6 lần mức lương cơ sở (tăng hơn mức phụ cấp củ 0,59 lần mức lương cơ sở, cao hơn mức khoán của trung ương 0,6 mức lương cơ sở).

TT	Nhóm chức danh	Mức phụ cấp (Theo lương cơ sở)	
		Trình độ chuyên môn trung cấp trở xuống	Trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên
1	05 chức danh gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự; Văn thư - lưu trữ ở cấp xã loại I và loại II; Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy (Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng - Tuyên giáo - Dân vận Đảng)	1.4	1.5
2	07 chức danh gồm: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Nhân viên thú y; Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền cấp xã loại I và loại II hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - Lao động, thương binh và xã hội cấp xã loại III; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội	1.3	1.4

- Tổng chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã bình quân một năm là: 51.443.856.000 đồng (Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND 45.261.072.000 đồng), trong đó ngân sách Trung ương cấp 49.183.200.000 đồng (Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND ngân sách trung ương cấp 37.437.120.000 đồng), ngân sách địa phương chi 2.260.656.000 đồng (Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND ngân sách địa phương 7.823.952.000 đồng).

2.4. Mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Số lượng, chức danh

Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được quy định giống với Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, bố trí mỗi thôn, tổ dân phố 03 người được hưởng phụ cấp, đảm nhiệm 03 chức danh, cụ thể như sau: Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

b) Mức phụ cấp

Mức phụ cấp hàng tháng quy định căn cứ vào trình độ chuyên môn, tính chất, khối lượng công việc của mỗi chức danh và mức khoán phụ cấp của trung ương đối với từng loại thôn, tổ dân phố, mức phụ cấp cao nhất là 1,4 và mức thấp nhất là 1,1 mức lương cơ sở; chênh lệch phụ cấp đối với người cùng chức danh nhưng khác nhau về trình độ chuyên môn và cùng loại thôn, tổ dân phố là 0,1 mức lương cơ sở. Người cùng chức danh, cùng trình độ chuyên môn giữa các loại thôn, tổ dân phố chênh lệch phụ cấp 0,1 mức lương cơ sở. Tổng chi trả phụ cấp hàng tháng bình quân thôn 350 hộ trở lên, tổ dân phố 500 hộ trở lên, ... là: 3,95 mức lương cơ sở (tăng hơn mức phụ cấp cũ 0,55 lần lương cơ sở, thấp hơn mức khoán của trung ương 2,05 lần mức lương cơ sở). Đối với thôn, tổ dân phố còn lại tổng chi trả phụ cấp hàng tháng bình quân: 3,65 lần lương cơ sở (tăng hơn mức phụ cấp cũ 0,65 mức lương cơ sở, thấp hơn mức khoán phụ cấp của trung ương 0,85 mức lương cơ sở). So với Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND bổ sung thêm các thôn, tổ dân phố sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh (170 thôn và 45 tổ dân phố) được hưởng mức phụ cấp như thôn 350 hộ trở lên, tổ dân phố 500 hộ trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn, tổ dân phố sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh.

TT	Nhóm chức danh	Mức phụ cấp (Theo lương cơ sở)	
		Trình độ chuyên môn trung cấp trở xuống	Trình độ chuyên môn Cao đẳng trở lên
I	Đối với thôn 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn, tổ dân phố sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh		
1	Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố	1.3	1.4
2	Trưởng ban công tác Mặt trận	1.2	1.3
II	Thôn, tổ dân phố còn lại		

1	Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố	1.2	1.3
2	Trưởng ban công tác Mặt trận	1.1	1.2

- Tổng chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố là: 65.986.920.000 đồng; trung ương khoán 85.665.600.000 đồng, tiền còn lại 19.678.680.000 đồng (chủ yếu từ thôn 350 hộ trở lên, tổ dân phố 500 hộ trở lên, ...). Khoản còn lại này dùng để chi trả bồi dưỡng cho Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Tổ phó tổ dân phố và Phó trưởng ban công tác Mặt trận của thôn 350 hộ trở lên, tổ dân phố 500 hộ trở lên, ...) với tổng một năm 6.464.000.000 đồng, còn lại bổ sung vào chi trả mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2.5. Mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi và Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được là 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

Kinh phí chi trả hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mỗi năm là: 25.887.600.000 đồng, tăng lên so với Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND là 4.314.600.000 đồng.

b) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới chi trả hỗ trợ khi trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố cho Phó Bí thư chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận và Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố, mức hỗ trợ 0.55 mức lương cơ sở/người/tháng và chi trả hỗ trợ cho Phó trưởng ban công tác Mặt trận, mức hỗ trợ 0.5 mức lương cơ sở/người/tháng.

Kinh phí chi trả hỗ trợ đối 03 chức danh trên mỗi năm là: 6.464.000.000 đồng, tăng lên so với Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND là 1.113.024.000 đồng.

2.6. Mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

2.7. Khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

a) Tổ chức chính trị - xã hội được khoán kinh phí hoạt động

Các tổ chức chính trị - xã hội được khoán kinh phí hoạt động giống với quy định của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND là 05 tổ chức chính trị - xã hội cấp xã gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

b) Mức khoán

- Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội nêu trên 15.000.000 đồng/tổ chức/năm; mức khoán kinh phí theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND trên tối thiểu: 12.000.000 đồng/tổ chức/năm; theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023 hỗ trợ tăng kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn với mức 3.000.000 đồng/tổ chức/năm; như vậy mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn hiện nay là 15.000.000 đồng/tổ chức/năm. Tổng kinh phí 01 năm theo dự thảo Nghị quyết mức khoán là: 9.375.000.000 đồng, bằng tổng mức khoán hàng năm hiện nay.

2.8. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

a) Tổ chức chính trị - xã hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động

Các tổ chức chính trị - xã hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động giống với quy định của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND là 05 tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố gồm: Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư; Chi hội Hội Nông dân; Chi hội Hội Phụ nữ; Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

b) Mức hỗ trợ

Tổ chức chính trị - xã hội các thôn đặc biệt khó khăn hỗ trợ kinh phí hoạt động là: 2.500.000 đồng/tổ chức /năm, tăng 500.000 đồng/tổ chức /năm. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại hỗ trợ kinh phí hoạt động 2.000.000 đồng/tổ chức/năm, tăng 500.000 đồng/tổ chức /năm. Tổng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động 01 năm là: 8.459.000.000 đồng, so với Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND tăng thêm 1.934.000.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí 01 năm là: 167.614.876.000 đồng.

Trong đó:

+ Tổng chi phụ cấp và nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 51.443.856.000 đồng..

+ Phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 65.986.920.000 đồng.

+ Khoán kinh phí hoạt động tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: 9.375.000.000 đồng

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động tổ chức chính trị - xã hội thôn, tổ dân phố: 8.457.500.000 đồng.

+ Hỗ trợ những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: 25.887.600.000 đồng.

+ Kinh phí chi bồi dưỡng Phó Trưởng thôn hoặc Tổ phó tổ dân phố, Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó bí thư Đảng ủy bộ phận đối với thôn có 350 hộ trở lên; Tổ dân phố 500 hộ trở lên,...: 6.464.000.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức Chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước chi trả,

trong đó phân tăng thêm do tính chất đặc thù của địa phương do ngân sách tỉnh chi trả. Đối với xã, phường, thị trấn loại 3, nếu bố trí vượt 01 người so với quy định (nhân viên Thú y) thì ngân sách các huyện, thị xã, thành phố chi trả phụ cấp, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người vượt quá quy định.

V. NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ QUY ĐỊNH CHUYÊN TIẾP

1. Quy định chuyên tiếp đối với chức danh Công an viên

Để đảm bảo chế độ, chính sách đối với Công an viên (Công an xã bán chuyên trách) không chuyên trách trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn chuyên tiếp, đề nghị tiếp tục chi trả chế độ phụ cấp đối với Công an xã không chuyên trách bằng mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh cho đến khi có quy định mới (Công an tỉnh đề nghị) hoặc bổ sung vào chức danh người trực tham gia hoạt động ở thôn áp dụng mức hưởng hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng cho đến khi có văn bản quy định mới hoặc xây dựng một nghị quyết khác của HĐND tỉnh quy định về Công an viên.

2. Đối với chức danh nhân viên thú y và nhân viên khuyến nông hiện nay được HĐND tỉnh khoán kinh phí cho UBND các huyện thị xã, thành phố chi trả hỗ trợ theo Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và hiện nay theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND đã bố trí đủ số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều Luật Thú y, chức danh nhân viên thú y là người hoạt động không chuyên trách cấp xã nên đã bổ sung vào chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Đối với chức danh nhân viên khuyến nông, tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua (Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)./a

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TH_U, NC_{Q(20b)}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng